TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thông Thái.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Cao Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2023/TLST-HS ngày 26/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 31/7/2023 đối với bị cáo:

Đàng Văn C, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà Ni; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàng G (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Có vợ Đàng Thị Minh T1 (chết) và 04 con (sinh năm 2007, 2009, 2015 và 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1989. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T2, xã P1, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng*:
+ Ông **Đàng D1**, sinh năm 1980. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
+ Ông **Đàng Văn L**, sinh năm 1980. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/02/2023, Đàng Văn C, sinh năm 1982, trú tại: Thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989, trú tại: Thôn T2, xã P1, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Huỳnh Thị Duy T3, sinh năm 1989, trú tại: thôn C1, xã P1, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận cùng một số người tổ chức nhậu tại nhà ông Đàng D1, sinh năm 1980, trú tại Thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, trong khi mọi người đang hát và nhảy thì lúc này giữa ông D và bà T3 xảy ra ghen tuông, ông D gọi bà T3 ra ngoài nói chuyện và giữa ông D, bà T3 xảy ra mâu thuẫn, ông D dùng tay xô bà T3 té xuống thềm nhà cao hơn 01 mét, thấy vậy bị cáo C tiến tới chỗ ông D rồi nói "Tại sao người ta là phụ nữ mà đánh vậy" thì ông D trả lời "Mày tránh ra, mày muốn cái gì" thì giữa bị cáo C và ông D xảy ra tranh cãi, liền lúc đó thấy ông D đang ngồi thì bị cáo C sẵn trên tay trái đang cầm micro, loại dùng để hát karaoke loa kẹo kéo, tròn làm bằng thép và nhựa dài khoảng 30cm, từ phía sau bị cáo C dùng tay phải nắm tóc ông D và tay trái cầm micro (do bị cáo thuận tay trái) đánh ông D 01 cái, trúng vùng gò má bên trái và vùng mũi của D gây thương tích, thấy vùng mũi ông D chảy nhiều máu nên Đàng Văn L đưa ông D đến Trung tâm y tế huyện Tuy Phong cấp cứu. Sau khi đánh ông D thì bị cáo C đi về nhà, mọi người cũng giải tán.

Về phía ông D thì được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tuy Phong cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viên đa khoa tỉnh Bình Thuận điều trị đến ngày 13/02/2023 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 265/KLTTCT-TTPYBT ngày 13/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận đối với Nguyễn Ngọc D, kết luận:

- Chấn thương vùng mũi gãy xương chính mũi đã được phẫu thuật nâng chỉnh xương chính mũi, hiện xương chính mũi còn di lệch, không ảnh hưởng chức năng thở, để lại sẹo lành kích thước: (1,3×0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 9% + 3%.

- Vết thương phần mềm vùng gò má trái kích thước: (0,7×0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Chấn thương mắt trái và phải xuất huyết kết mạc hai mắt hiện không còn dấu vết, thị lực hai mắt bình thường. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Ngọc D hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm).

- Chấn thương vùng mũi, vết thương gò má trái do vật tày gây ra.

- Chấn thương vùng mũi, vết thương gò má trái có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau.

Đối với vật chứng là 01 chiếc micro, loại dùng để hát karaoke loa kẹo kéo, tròn làm bằng thép và nhựa dài khoảng 30cm: Sau khi xảy ra sự việc đánh nhau,

chiếc micro không bị móp méo, hư hỏng đã được trả cho ông Bùi Quốc L1 (hành nghề cho thuê loa hát karaoke), do ông L1 có nhiều micro cùng chủng loại nên ông L1 không xác định được chiếc micro đã cho nhà ông Đang D thuê vào ngày 02/02/2023 là chiếc nào nên không thu giữ được vật chứng. Ông Bùi Quốc L1 không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSTP-HS ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Đàng Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đàng Văn C từ 12 – 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án phạt tù.

Đề nghị công nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại, nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- *Ý kiến bị cáo*: Bị cáo thống nhất với bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận về tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Ngọc D và thừa nhận các tổn thương cơ thể của ông D là do một mình bị cáo gây ra. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đúng như yêu cầu của bị hại: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nay bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bị cáo xin được hưởng án treo.

- *Ý kiến bị hại*: Thống nhất ý kiến của bị cáo. Bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở ngoài nuôi 04 đứa con nhỏ ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/02/2023 tại nhà ông Đàng D1 ở Thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, bị cáo Đàng Văn C đã có hành vi cầm 01 cái micro, loại dùng để hát karaoke loa kẹo kéo, tròn làm bằng thép và nhựa dài khoảng 30cm đánh ông Nguyễn Ngọc D 01 cái trúng vào vùng mặt và mũi gây ra thương tích. Theo kết luận giám định thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông D là 14%.

Bị cáo có tình tiết định khung hình phạt dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, gây tổn thương cơ thể cho ông Nguyễn Ngọc D 14%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha, mẹ và vợ đều đã chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình bị cáo phải nuôi 04 đứa con còn nhỏ, bị cáo phạm tội do nhất thời không kìm chế được khi thấy bị hại có hành động thô bạo đối với phụ nữ, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp khi xâm phạm sức khỏe của người khác, tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội chỉ mang tính bộc phát, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Ngoài ra bị cáo đang nuôi bốn con nhỏ sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, đồng thời người bị hại tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nếu bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Các biện pháp tư pháp:

[4.1] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đúng như yêu cầu của bị hại, bị hại đã nhận được 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

[4.2] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàng Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đàng Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

2. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ khoản 1 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Buộc bị cáo Đàng Văn C phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc D số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàng Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã P, huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ